

Số: 494 /BTTTT-UĐCNTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2010

V/v xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2011-2015.

Kính gửi:

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;
- Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
- Hội Nông dân Việt Nam.

Để thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trong giai đoạn 2011-2015, Bộ Thông tin và Truyền thông trân trọng đề nghị Quý Cơ quan xây dựng và triển khai Kế hoạch/Đề án ứng dụng CNTT cho giai đoạn 2011-2015 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch).

Để tạo điều kiện triển khai công tác trên, cũng như để bảo đảm việc triển khai ứng dụng CNTT trong hệ thống chính trị được thống nhất, đồng bộ trên quy mô toàn quốc, Bộ Thông tin và Truyền thông trân trọng đề nghị Quý Cơ quan tham khảo các nội dung sau đây trong quá trình xây dựng Kế hoạch:

A. Về khung nội dung của Kế hoạch:

Căn cứ điều kiện thực tế của Cơ quan, đồng thời tham khảo những định hướng chung về mục tiêu, nội dung chính ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015 nêu trong Dự thảo Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015 (được cập nhật trên trang thông tin điện tử của Ban Điều hành triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước và của Bộ Thông tin và Truyền thông, tại các địa chỉ: <http://www.diap.gov.vn/portalid/65/tabid/137.htm> và <http://mic.gov.vn>), xây dựng Kế hoạch bao gồm các nội dung chính sau:

I. Căn cứ lập Kế hoạch:

Nêu những căn cứ để xây dựng Kế hoạch, cụ thể như: Chỉ thị số 58/CT-TW ngày 17/10/2000 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá; Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Quyết

định số 246/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược phát triển CNTT-TT Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020; Quyết định số 48/2009/QĐ-TTg ngày 31/3/2009 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2009-2010; Quy hoạch ứng dụng và phát triển CNTT của Cơ quan,...

II. Hiện trạng ứng dụng CNTT

Bao gồm những đánh giá kết quả đạt được, khó khăn, tồn tại về các nội dung ứng dụng CNTT trong cơ quan (thống kê tối thiểu đến cấp trực thuộc). Cụ thể như:

1. Môi trường pháp lý:

Nêu hiện trạng về việc ban hành các quy hoạch, kế hoạch, chính sách,... để phát triển ứng dụng CNTT.

2. Hạ tầng kỹ thuật:

Nêu hiện trạng cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ ứng dụng CNTT (*Tỷ lệ trung bình máy tính/CBCC; tỷ lệ các cơ quan trực thuộc có LAN, kết nối Internet tốc độ cao, kết nối WAN; hạ tầng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin...*).

3. Ứng dụng CNTT trong công tác nội bộ:

Nêu hiện trạng ứng dụng CNTT trong công tác nội bộ theo các mặt như: phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành; phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; phục vụ các công tác khác;...

4. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp (nếu có):

Nêu hiện trạng, đặc biệt đánh giá hiệu quả KT-XH (định lượng) của các hoạt động ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp.

5. Hiện trạng về nguồn nhân lực ứng dụng CNTT:

Nêu hiện trạng về việc bảo đảm nguồn nhân lực phục vụ ứng dụng CNTT, cụ thể như: cơ cấu tổ chức quản lý CNTT các cấp; trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT của các cán bộ chuyên trách, cán bộ, công chức ứng dụng CNTT;...

6. Kinh phí triển khai các dự án ứng dụng CNTT chính trong các cơ quan nhà nước giai đoạn 2008-2010 và các dự án còn đang triển khai đến nay (*Danh mục các dự án được nêu trong một phụ lục riêng, thông tin về mỗi dự án bao gồm: Tên, mục tiêu, tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư, thời gian thực hiện, hiệu quả/ hiện trạng*).

III. Mục tiêu ứng dụng CNTT

1. Mục tiêu tổng quát

Xác định rõ mục tiêu tổng quát ứng dụng CNTT của Cơ quan cho giai đoạn 2011-2015.

2. Mục tiêu cụ thể

Xác định rõ mục tiêu cụ thể ứng dụng CNTT của Cơ quan cho giai đoạn 2011-2015, các mục tiêu cần rõ ràng, định lượng, dễ theo dõi, đánh giá kết quả.

Cụ thể, có thể bao gồm (không giới hạn) các mục tiêu về các nội dung chính như:

- Ứng dụng CNTT trong công tác nội bộ: gồm chỉ tiêu về việc trao đổi văn bản điện tử qua mạng, ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý cán bộ, tài chính- kế toán, các nghiệp vụ khác ...

- Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp (nếu có): gồm chỉ tiêu về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến (số lượng dịch vụ, mức độ cung cấp trực tuyến); ứng dụng tại bộ phận một cửa (tỷ lệ đơn vị được ứng dụng, mức độ ứng dụng);...

- Mục tiêu ứng dụng CNTT về các lĩnh vực khác.

IV. Nội dung kế hoạch

Xác định rõ những nội dung ứng dụng CNTT của Cơ quan. Trong đó, bảo đảm khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu lớn quy mô quốc gia, đồng thời bảo đảm sự kết nối giữa các hệ thống thông tin của Cơ quan với các hệ thống này. Cụ thể, Kế hoạch có thể bao gồm (không giới hạn) những nội dung sau:

1. Hạ tầng kỹ thuật: *Xác định rõ nội dung phát triển hạ tầng kỹ thuật các cấp như trang bị máy tính, mạng máy tính kết nối trong mỗi đơn vị, giữa đơn vị các cấp, với các hệ thống quy mô quốc gia, với mạng Internet; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; ứng dụng chữ ký số; hạ tầng giao tiếp với người dân;...Chú ý phát triển hạ tầng phải hướng tới phục vụ các mục tiêu ứng dụng CNTT cụ thể.*

2. Ứng dụng CNTT trong công tác nội bộ: *Xác định rõ nội dung phát triển các phần mềm quản lý văn bản và điều hành theo hướng tăng cường chức năng chỉ đạo, điều hành, quản lý nội dung tổng thể, mở rộng sự kết nối liên thông giữa các cấp và với các hệ thống quy mô quốc gia; phát triển các ứng dụng nâng cao hiệu quả quản lý nội bộ như quản lý cán bộ, tài chính- kế toán, chú ý sự kết nối các hệ thống này với các hệ thống khác theo nhu cầu; phát triển các ứng dụng CNTT chuyên ngành phục vụ các công tác nghiệp vụ khác theo đặc thù của mỗi cơ quan (chú ý chỉ xây dựng ứng dụng có tính cần thiết và khả thi cao, mang lại hiệu quả rõ rệt).*

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp (nếu có): *Xác định những nội dung phục vụ cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp; phát triển ứng dụng CNTT tại Bộ phận một cửa (mức độ ứng dụng, quy mô triển khai, sự kết nối liên thông giữa các hệ thống thông tin tại bộ phận một cửa và các hệ thống khác); phát triển các ứng dụng CNTT đặc thù khác phục vụ người dân và doanh nghiệp theo đặc thù của Cơ quan (chú ý chỉ xây dựng ứng dụng có tính cần thiết và khả thi cao, mang lại hiệu quả rõ rệt).*

4. Nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT: *Xác định những nội dung bảo đảm nguồn nhân lực ứng dụng CNTT về số lượng, chất lượng: như tổ chức đào tạo, học hỏi kinh nghiệm, tuyên truyền nâng cao nhận thức,...*

V. Giải pháp

Xác định rõ các giải pháp thực hiện Kế hoạch, có thể bao gồm (không giới hạn) các nội dung chính sau:

1. Giải pháp tài chính (*chú ý việc thu hút các nguồn tài chính khác nhau, thuê dịch vụ khu vực ngoài nhà nước; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm*).

2. Giải pháp triển khai (*chú ý gắn chặt giữa ứng dụng CNTT và cải cách hành chính; triển khai thí điểm mô hình ứng dụng CNTT, sau đó nhân rộng*).

3. Giải pháp tổ chức (*chú ý kiện toàn bộ máy chuyên trách CNTT các cấp*).

4. Giải pháp môi trường chính sách. (*chú ý các chính sách thu hút nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT; quy định đặc thù quản lý ứng dụng CNTT;...*).

5. Các giải pháp khác.

VI. Lộ trình thực hiện

Xác định lộ trình thực hiện các nội dung Kế hoạch. Trong đó, dự kiến kết quả thực hiện Kế hoạch trong mỗi năm.

VII. Kinh phí thực hiện

Xác định nguồn kinh phí, dự kiến kinh phí thực hiện Kế hoạch theo các nội dung.

VIII. Danh mục dự án

Xây dựng danh mục các dự án quan trọng sẽ triển khai trong Kế hoạch (*trong đó xác định tên dự án, mục tiêu dự án, thời gian thực hiện, dự kiến kinh phí*).

IX. Dự kiến hiệu quả của Kế hoạch

Xác định hiệu quả triển khai Kế hoạch về các mặt kinh tế, xã hội,...

B. Về thời gian xây dựng Kế hoạch:

Đề nghị xây dựng và sớm trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Kế hoạch trước ngày 01/5/2010.

Mọi thông tin chi tiết khác xin liên hệ Cục Ứng dụng CNTT - Bộ Thông tin và Truyền thông (A. Tiến e-Mail: nptien@mic.gov.vn, Tel: 04-35378201, ext.403)

Trân trọng./ *Man*

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTTgCP Nguyễn Thiện Nhân (để b/c);
- Các Bộ: KHĐT, Tài chính;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Lưu VT, KHTC, UDCNTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Minh Hồng